

Số: 51/2020/QĐST- DS

QUẬN S, ngày 05 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Nguyễn Hồng Nam

***Thư ký phiên họp:*** Bà Trịnh Thị Thơi – Cán bộ Tòa án nhân dân QUẬN S,  
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên họp:*** Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 04 năm 2020 về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Vũ Duyên H, sinh năm 1964;

Địa chỉ: 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với: ông Vũ Đình Hào H, sinh năm 1969;

CMND số: 022518430 cấp tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 8/8 BH, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942;

2/ Bà Vũ Thị Duyên Tr, sinh năm 1966;

3/ Ông Vũ Đình Hào H, sinh năm 1971;

4/ Ông Vũ Đình Hào K, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông/bà Tr, H, K: Bà Vũ Duyên H (theo văn bản ủy quyền ngày 08/5/2020).

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự và các bản tự khai, người yêu cầu bà Vũ Duyên H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đình Hào Hù, sinh năm 1969, số chứng minh nhân dân: 022518430 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2010; trú tại 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Bà H trình bày: Ông Vũ Đình Hào Hù không có vợ, con. Ông Vũ Đình Hào Hù có cha là ông Vũ Đình S, chết năm 2003; mẹ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942.

Các anh chị em ruột của ông Vũ Đình Hào Hù gồm:

- 1/ Bà Vũ Duyên H, sinh năm 1964 ;
- 2/ Bà Vũ Thị Duyên Tr, sinh năm 1966;
- 3/ Ông Vũ Đình Hào H, sinh năm 1971;
- 4/ Ông Vũ Đình Hào K, sinh năm 1972.

Ông Vũ Đình Hào Hù bị bệnh tâm thần từ trước năm 2010 không rõ nguyên nhân. Khi gia đình thấy ông Hùng có biểu hiện bất thường đã đưa đi khám và giám định tại Trung tâm giám định pháp y tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh; theo bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần số 1114/2011/DV-TTGDPTT ngày 27/12/2011 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần thì ông Hùng bị tâm thần phân liệt, thể hoang tưởng, giai đoạn liên tục.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố Vũ Đình Hào Hù, sinh năm 1969, số chứng minh nhân dân: 022518430 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2010; trú tại 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C, Vũ Thị Duyên Tr, ông Vũ Đình Hào H, ông Vũ Đình Hào K đồng ý với trình bày của bà Vũ Duyên H, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đình Hào Hù mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1309/KLGĐ ngày 18/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Duyên H tuyên bố ông Vũ Đình Hào Hù là người mất năng lực hành vi dân sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S nhận định:

*[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu về việc “Yêu cầu tuyen bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Vũ Đình Hào Hùng có nơi cư trú tại 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*[2] Về yêu cầu của đương sự:*

Người yêu cầu là bà Vũ Duyên Hằng yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Vũ Đình Hào Hùng, sinh năm 1969, số chứng minh nhân dân: 022518430 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2010; trú tại 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Vũ Đình Hào Hùng không có vợ, con. Ông Vũ Đình Hào Hùng có cha là ông Vũ Đình Sơn, chết năm 2003; mẹ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1942.

Ông Vũ Đình Hào Hùng bị bệnh tâm thần theo bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần ngày 18/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1309/KLGD ngày 18/5/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần - khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, kết luận ông Vũ Đình Hào Hùng, sinh năm 1969 như sau:

- Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt, thể di chứng tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51 – ICD10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, có đủ cơ sở tuyen bố ông Vũ Đình Hào Hùng, sinh năm 1969, số chứng minh nhân dân: 022518430 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2010 là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*[3] Về lệ phí bà Vũ Duyên Hằng phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a Khoản 2 Điều 39, Khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 ;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Vũ Duyên Hằng:*

Tuyên bố ông Vũ Đình Hòa Hòa, sinh năm 1969, số chứng minh nhân dân: 022518430 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2010; trú tại 8/8 BH, Phường 13, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. *Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Bà Vũ Duyên H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0010109 ngày 23/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh; Bà H đã nộp đủ lệ phí

3. *Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. *Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
- Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 13, QUẬN S.
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hồng Nam**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:**

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).
  - (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: “Số: 20/2018/QĐST-KDTM”).
  - (3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
  - (4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.
  - (5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.
  - (6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).
  - (7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.
  - (8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.
  - (9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn “văn bản ủy quyền ngày ... tháng ... năm .....”
- Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại..... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).
- Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ..... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày..... tháng..... năm.....).
- (10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.
  - (11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).
  - (12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).
  - (13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).
  - (14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

- (15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phi ân dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.
- (17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.
- (18) Ghi nhận định của Tòa án về những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].
- (19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.
- (21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.
- (22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.
- (23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- (24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)”*



Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày và xác nhận của các đương sự và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tại phiên họp:

### **XÉT THẤY:**

#### **1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:**

Ông Tăng Văn Sanh có đơn yêu cầu (nộp ngày 15/10/2016) tuyên bố ông Tăng Văn Đáng, sinh năm 1937, trú tại 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, thành phố Hồ Chí Minh.

#### **2/ Về các yêu cầu của đương sự:**

Người yêu cầu là ông Tăng Văn Sanh yêu cầu tuyên bố ông Tăng Văn Đáng, sinh năm 1937, trú tại 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Tăng Văn Đáng có chồng tên là Hồ Phước Mạng (tên gọi khác: Hồ Văn Xê)-chết năm 2007, có 5 người con tên là: Hồ Ngọc Toàn (sinh năm: 1960), Hồ Thị Vẹn (sinh năm 1962), Hồ Ngọc Thiện (sinh năm 1968), Hồ Thị Kiều Nga (sinh năm 1969), Hồ Thị Kiều Diễm (sinh năm 1973).

Vào năm 2015 ông Tăng Văn Đáng bị bệnh và nhập viện, được bệnh viện Đại học y dược Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán là xuất huyết dưới nhện do vỡ phình mạch não, nhồi máu não bán cầu trái, tăng huyết áp giai đoạn 1. Ngày 17/6/2015 bà Sáu được xuất viện về nhà gia đình chăm sóc cho đến nay chưa khỏi bệnh và không nhận thức, không điều khiển được hành vi. Vì vậy, ông Tăng Văn Sanh yêu cầu tuyên bố ông Tăng Văn Đáng là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ rút tiền tại ngân hàng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Vẹn, ông Hồ Ngọc Thiện, bà Hồ Thị Kiều Nga, bà Hồ Thị Kiều Diễm vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân QUẬN S giải quyết việc tuyên bố ông Tăng Văn Đáng là người mất năng lực hành vi dân sự, vắng mặt họ. Bà Hồ Thị Vẹn, ông Hồ Ngọc Thiện, bà Hồ Thị Kiều Nga, bà Hồ Thị Kiều Diễm có bản tự khai ngày 31/5/2016 đồng ý với ý kiến của ông Tăng Văn Sanh yêu cầu Tòa án nhân dân QUẬN S tuyên bố ông Tăng Văn Đáng, sinh năm 1937 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1488/2016/KLGĐTC ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, kết luận ông Tăng Văn Đáng, sinh năm 1937:

- Về y học: Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não – mức độ nặng (F01-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, có đủ cơ sở tuyên bố ông Tăng Văn Đáng là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Văn Sanh tuyên bố ông Tăng Văn Đáng là người mất năng lực hành vi dân sự.



**3/ Về lệ phí** Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 39 của Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án, cùng Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội: Ông Tăng Văn Sanh phải chịu lệ phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Bởi các lẽ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 39 của Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án, cùng Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

#### *1. Chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Văn Sanh:*

Tuyên bố ông Tăng Văn Đáng, sinh năm 1937, HKTT: 764 Hồng Bàng, Phường 01, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm trú 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về lệ phí Ông Tăng Văn Sanh phải chịu lệ phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AD/2014/0003286 ngày 16/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Tô Văn đã nộp đủ lệ phí

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân QUẬN S ra quyết định, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục thi hành án dân sự Q6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S  
THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Sa**

